TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Ông Não Thiên Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam *tham gia phiên toà:*

Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09a/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 194 T, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trình Kiện T1 - Giám đốc Ngân hàng A - CN N

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trình Kiện T1 tham gia tố tụng: ông Trần Huy H - Chuyên viên phụ trách xử lý nợ (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021; Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 101/QĐ-BIDV.NT ngày 01/4/2023).

Địa chỉ: Số 138, đường 21/8, phường P, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: ông Châu Văn N, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn TB, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Châu Văn N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số I494/01/2018/HĐTD ngày 25/9/2018, số tiền vay 120.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay phụ vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 10%/năm (tại thời điểm vay), lãi suất hiện nay 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả nợ hàng tháng, số tiền trả nợ hàng tháng là 2.556.000 đồng (trả gốc và lãi) bắt đầu trả từ tháng 11/2018. Tính đến ngày 13/5/2019, ông N đã trả được 12.765.018 đồng tiền nợ gốc và 7.256.982 đồng tiền nợ lãi. Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Châu Văn N phải trả cho Ngân hàng A nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/6/2024 tổng số tiền là 182.096.442 đồng *(bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng)*, trong đó gồm: dư nợ gốc là 107.234.982 đồng; nợ lãi trong hạn là 63.093.210 đồng; nợ lãi quá hạn là 11.768.250 đồng.

- Buộc ông Châu Văn N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Châu Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu ông Châu Văn N trả khoản nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số I492/01/2018/HĐTD

ngày 25/9/2018. Bị đơn có địa chỉ tại thôn TB, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông N đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về nội dung và hình thức, thẩm quyền ký kết Hợp đồng tín dụng số I492/01/2018/HĐTD ngày 25/09/2018 giữa Ngân hàng với ông N là hoàn toàn tự nguyện, được lập thành văn bản, có chữ ký các bên, có hình thức và nội dung phù hợp quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ, buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa các bên do nguyên đơn đưa ra và bị đơn không có ý kiến phản đối nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đủ cơ sở xác định: Ngày 25/9/2018, ông Châu Văn N có vay của Ngân hàng A số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay phụ vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 10%/năm (tại thời điểm vay), lãi suất hiện nay 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả nợ hàng tháng, số tiền trả nợ hàng tháng là 2.556.000 đồng (trả gốc và lãi). Tính đến ngày 13/5/2019, ông N đã trả được 12.765.018 đồng tiền nợ gốc và 7.256.982 đồng tiền nợ lãi cho Ngân hàng.

[2.2] Đến hạn trả nợ ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm Điều 6 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết và Điều 9 của Điều khoản và điều kiện vay kèm theo hợp đồng tín dụng. Từ ngày 16/12/2023, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thỏa thuận là phù hợp với Điều 4 của hợp đồng tín dụng đã ký kết và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Tính đến ngày 28/6/2024, ông N còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 182.096.442 đồng *(bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng),* trong đó gồm: dư nợ gốc là 107.234.982 đồng; nợ lãi trong hạn là 63.093.210 đồng; nợ lãi quá hạn là 11.768.250 đồng.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án thì ông Châu Văn N đã bỏ đi khỏi thôn Tân Bổn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; địa phương không biết ông N ở đâu. Nguyên đơn xác nhận ông N không thông báo địa chỉ mới hiện nay cho nguyên đơn biết. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, được coi là bị đơn ông N cố tình dấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Bị đơn ông N vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu ông N phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 29/6/2024 trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng

tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là đúng quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Châu Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là 9.104.822 đồng (cách tính: 182.096.442 đồng x 5%). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

1. Buộc ông Châu Văn N phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền 182.096.442 đồng *(bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng)*, trong đó gồm: dư nợ gốc là 107.234.982 đồng; nợ lãi trong hạn là 63.093.210 đồng; nợ lãi quá hạn là 11.768.250 đồng.

Kể từ ngày 29/6/2024, ông Châu Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Về án phí:

- Ông Châu Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 9.104.822 đồng *(bằng chữ: Chín triệu, một trăm lẽ bốn nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng).*

- Hoàn lại cho Ngân hàng A 4.457.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002316 ngày 25/03/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đan Thanh **Nguyễn Thị Liên** **Nguyễn Quốc Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thị Liên Trịnh Thị Hồng Cúc	**Nguyễn Quốc Tâm**